

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ VÂN

**QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ
Ở TỈNH BẮC GIANG TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2015**

LUẬN ÁN TIẾN SĨ SỬ HỌC

HÀ NỘI – 2018

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

NGUYỄN THỊ VÂN

**QUÁ TRÌNH CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ
Ở TỈNH BẮC GIANG TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2015**

Chuyên ngành: Lịch sử Việt Nam

Mã số: 9 22 90 13

LUẬN ÁN TIẾN SĨ SỬ HỌC

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

PGS. TS. Vũ Quang Hiến

HÀ NỘI – 2018

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi.

Những số liệu nêu trong luận án là trung thực và có xuất xứ rõ ràng. Các kết luận khoa học của luận án chưa từng được công bố trong bất kỳ công trình khoa học nào.

TÁC GIẢ LUẬN ÁN

Nguyễn Thị Vân

MỤC LỤC

Trang phụ bìa

Lời cam đoan

Mục lục

Danh mục các chữ viết tắt

Danh mục các bảng, biểu đồ

MỞ ĐẦU

Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	7
1.1. Tổng quan tình hình nghiên cứu	7
1.2. Đánh giá chung các công trình đã nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án cần đi sâu nghiên cứu.....	24
Chương 2: CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ Ở TỈNH BẮC GIANG TỪ NĂM 1997 ĐẾN NĂM 2005	27
2.1. Bối cảnh lịch sử và các yếu tố tác động đến chuyển dịch cơ cấu kinh tế tỉnh Bắc Giang.....	27
2.2. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....	43
Chương 3: CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ Ở TỈNH BẮC GIANG TỪ NĂM 2006 ĐẾN NĂM 2015	72
3.1. Những yêu cầu mới trong thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế	72
3.2. Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế.....	78
Chương 4: MỘT SỐ NHẬN XÉT VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA	112
4.1. Nhận xét về quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh Bắc Giang....	112
4.2. Một số kinh nghiệm và vấn đề đặt ra	136
KẾT LUẬN.....	147
DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN.....	151
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	152
PHỤ LỤC.....	167

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

CCKT	Cơ cấu kinh tế
CNH	Công nghiệp hóa
DNNN	Doanh nghiệp Nhà nước
FDI	Đầu tư trực tiếp nước ngoài (Foreign Direct Investment)
GDP	Tổng sản phẩm quốc nội
GRDP	Tổng sản phẩm của địa phương (Gros domestic product in area)
HĐH	Hiện đại hóa
HTX	Hợp tác xã
KTTT	Kinh tế tập thể
KTTN	Kinh tế tư nhân
UBND	Ủy ban nhân dân
USD	Đô la Mỹ

DANH MỤC CÁC BẢNG, BIỂU

	Trang
Biểu đồ 2.1: Cơ cấu tổng sản phẩm trong tỉnh (GDP) theo giá thực tế phân theo 3 khu vực kinh tế (%)	52
Biểu đồ 2.2: Cơ cấu thành phần kinh tế trong tổng sản phẩm tỉnh Bắc Giang (1997 - 2005)	61
Bảng 2.1. Cơ cấu công nghiệp phân bố trên địa bàn tỉnh thái nguyên năm 2005	63
Biểu đồ 3.1: Cơ cấu tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá thực tế phân theo ngành kinh tế 2006 – 2015	91
Biểu đồ 3.2: Cơ cấu tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) theo giá thực tế phân theo loại hình kinh tế	103
Biểu đồ 3.3: Tỷ trọng vốn đầu tư trên địa bàn 2006 - 2015	104

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Lịch sử phát triển của xã hội loài người đã chứng minh, kinh tế là một trong các lĩnh vực quan trọng của đời sống xã hội. Để thực hiện được mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, đẩy mạnh CNH, HĐH, cần thiết phải xây dựng được một cơ cấu kinh tế hợp lý, bởi đó chính là trụ cột của nền kinh tế quốc dân, có tác động trực tiếp tới phát triển kinh tế. Đặc trưng cho cơ cấu kinh tế của nền kinh tế quốc dân là cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần và cơ cấu vùng kinh tế. Các đặc trưng này có mối quan hệ mật thiết với nhau. Cơ cấu ngành và cơ cấu thành phần kinh tế sẽ được hình thành và phát triển trên phạm vi vùng lãnh thổ và phạm vi cả nước. Và việc tổ chức, phân bổ sản xuất trên các vùng lãnh thổ hợp lý lại có ý nghĩa quan trọng đối với phát triển các ngành và thành phần kinh tế.

Ở Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã xác định rõ chuyển dịch CCKT theo hướng CNH, HĐH là con đường tất yếu phát triển kinh tế, sớm đưa Việt Nam thoát ra khỏi tình trạng kém phát triển để trở thành quốc gia văn minh, hiện đại. Từ Đại hội Đảng lần thứ VI đến nay, sự nghiệp đổi mới đất nước đã trải qua hơn 30 năm, có ảnh hưởng vô cùng to lớn tới đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội đất nước, tạo ra sự chuyển biến cho tất cả các thành phố lớn và địa phương trong cả nước. Song, từ quá trình phát triển và bối cảnh hội nhập đang đặt ra nhiều vấn đề quan trọng đối với chuyển dịch CCKT, mà vấn đề lớn nhất, đồng thời cấp bách nhất hiện nay là tái cấu trúc nền kinh tế.

Bức tranh kinh tế đất nước thời kỳ đổi mới được tạo dựng bởi sắc thái của các ngành, các địa phương. Sự chuyển dịch CCKT của mỗi ngành, mỗi địa phương dù có điểm chung là tuân thủ sự lãnh đạo của Đảng, song dấu ấn không như nhau cả về mô hình, tốc độ, thậm chí cả lộ trình, và đương nhiên mức độ thành công cũng như không thành công cũng rất khác nhau.

Bắc Giang là một tỉnh trung du miền núi phía Bắc, được tái lập tỉnh năm 1997 (tách ra từ tỉnh Hà Bắc). Thực hiện đường lối đổi mới đất nước, Bắc Giang đã huy động mọi nguồn lực, nỗ lực phấn đấu để đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng, chuyển dịch CCKT theo hướng CNH, HĐH, phát triển bền vững. Quá trình đó đã đạt được những kết quả tích cực, góp phần nâng cao đời sống nhân dân, mang lại giá trị kinh tế ngày càng gia tăng, tạo ra những chuyển biến tích cực về mọi mặt.

Tuy nhiên, do còn nhiều khó khăn, nhất là từ điểm xuất phát của một tỉnh với nền kinh tế thuần nông, một bộ phận người lao động vẫn còn mang nặng tập quán sản xuất kinh tế tiểu nông, tự cung, tự cấp, không muốn thay đổi cung cách làm ăn, chỉ dựa vào khai thác tự nhiên để duy trì cuộc sống hàng ngày. Bên cạnh đó, công nghiệp và dịch vụ phát triển chậm, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh. Qua khảo sát và nghiên cứu thực tế ở Bắc Giang cho thấy, việc triển khai các hoạt động chuyển dịch CCKT ở một số địa bàn còn nhiều bất cập, chưa tạo ra được tốc độ chuyển dịch CCKT mạnh, hiệu quả kinh tế vẫn chưa cao. Điều đó cho thấy, yêu cầu về chuyển dịch CCKT là rất cần thiết, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế và nguyện vọng của nhân dân trong tỉnh.

Quá trình chuyển dịch CCKT của tỉnh Bắc Giang đã xuất hiện những vấn đề cần phân tích, giải đáp và làm sáng tỏ cơ sở khoa học cho việc giải quyết những vấn đề về nhận thức và hoạt động thực tiễn đối với sự phát triển kinh tế của tỉnh hiện nay. Với ý nghĩa đó, tôi quyết định chọn đề tài “*Quá trình chuyển dịch CCKT ở tỉnh Bắc Giang từ năm 1997 đến năm 2015*” để nghiên cứu nhằm tổng kết vấn đề này từ góc độ lịch sử ở Bắc Giang, nhận diện được những thành công, đặc điểm, ý nghĩa và những điểm hạn chế, khó khăn cùng các nguyên nhân của nó, để từ đó có thể cung cấp cứ liệu lịch sử cho việc hoạch định những giải pháp đẩy mạnh chuyển dịch CCKT ở địa phương trong thời gian tiếp theo.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích:

- Từ góc độ lịch sử Việt Nam, luận án này nhằm làm sáng tỏ quá trình chuyển dịch CCKT ở Bắc Giang qua những bước khác nhau từ năm 1997 đến năm 2015;
- Làm rõ những thành tựu, hạn chế, những tác động của quá trình đó đến tình hình kinh tế, xã hội và an ninh - quốc phòng ở địa phương;
- Bước đầu rút ra một số kinh nghiệm lịch sử từ quá trình thực hiện chuyển dịch CCKT của địa phương.

2.2. Nhiệm vụ:

- Sưu tầm, xử lý và đánh giá tổng quan các tài liệu có liên quan đến quá trình chuyển dịch CCKT của Việt Nam nói chung và của tỉnh Bắc Giang nói riêng.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến chuyển dịch CCKT ở tỉnh Bắc Giang, gồm: điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội; tình hình chuyển dịch CCKT trước năm

1997, những quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, Nhà nước và Đảng bộ tỉnh Bắc Giang

- Phân tích quá trình chuyển dịch CCKT ở tỉnh Bắc Giang theo hai khoảng thời gian để làm rõ bước phát triển trong quá trình thực hiện chuyển dịch CCKT của địa phương: Từ năm 1997 đến năm 2005 là quá trình bước đầu thực hiện chuyển dịch CCKT ở tỉnh Bắc Giang sau ngày tái lập tỉnh; từ năm 2006 đến năm 2015 là quá trình đẩy mạnh chuyển dịch CCKT với tốc độ nhanh và hiệu quả hơn.

- Đánh giá những thành quả và hạn chế của quá trình chuyển dịch CCKT của tỉnh, chỉ ra những đặc điểm, ý nghĩa và tác động của quá trình đó đối với kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu: Sự chuyển dịch CCKT của tỉnh Bắc Giang trên các mặt: cơ cấu ngành kinh tế, cơ cấu vùng kinh tế và cơ cấu thành phần kinh tế.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Về thời gian:

Mốc bắt đầu từ năm 1997 là năm tái lập tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở chia tách tỉnh Hà Bắc thành tỉnh Bắc Giang và Bắc Ninh

Mốc kết thúc là năm 2015. Mốc thời gian này chỉ có ý nghĩa tương đối, vì đây là mốc gần với thời điểm xác định đề tài nghiên cứu, chứ không phải là thời điểm kết thúc sự chuyển dịch CCKT.

Tuy nhiên, trong quá trình nghiên cứu, đề tài cũng đề cập đến tình hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh trước năm 1997, như một yếu tố tạo thuận lợi hoặc khó khăn cho sự chuyển dịch CCKT thời gian sau. Mặt khác trong khi nghiên cứu, đề tài cũng cập nhật những tư liệu sau năm 2015 để có thêm cơ sở nhận xét và kết luận.

- Về không gian:

Đề tài nghiên cứu về tỉnh Bắc Giang, bao gồm thành phố Bắc Giang trực thuộc tỉnh, 9 huyện trên địa bàn của tỉnh, bao gồm: Hiệp Hòa, Tân Yên, Việt Yên, Yên Dũng, Lạng Giang, Yên Thế, Lục Ngạn, Lục Nam, Sơn Động. Tuy nhiên, để có thêm cơ sở khoa học để rút ra những đánh giá, nhận xét khách quan, đề tài cũng so sánh với cả nước, các tỉnh trong khu vực trung du và miền núi phía Bắc và một số tỉnh lân cận như Bắc Ninh, Vĩnh Phúc để thấy được sự chuyển dịch CCKT của Bắc Giang trong bức tranh chung của CCKT vùng và trên cả nước.

- *Về nội dung:*

Đề tài nghiên cứu chuyển dịch về cơ cấu ngành, cơ cấu thành phần và cơ cấu vùng kinh tế cùng những vấn đề có liên quan như cơ cấu đầu tư, cơ cấu lao động... trong mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Cơ cấu ngành và thành phần kinh tế chỉ có thể được dịch chuyển đúng đắn trên phạm vi không gian lãnh thổ và trên phạm vi cả nước. Sự phân bố lãnh thổ một cách hợp lý sẽ là tiền đề để phát triển các ngành và các thành phần kinh tế.

* *Nguồn tài liệu:*

- *Các văn kiện* của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phát triển, kinh tế và chuyển dịch CCKT.

- *Các tài liệu đang được lưu giữ ở địa phương*, bao gồm các văn bản (nghị quyết, chỉ thị, quyết định...), các chương trình, kế hoạch, các báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, các cấp bộ đảng, chính quyền, đoàn thể, các sở và ban, ngành trong tỉnh Bắc Giang.

- *Các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài*, gồm các sách chuyên khảo, tham khảo, các đề tài, bài báo khoa học đăng trên các tạp chí chuyên ngành, các luận văn, luận án đã bảo vệ.

- *Tài liệu chưa thành văn*, chủ yếu là nguồn tài liệu khai thác qua những người đã tham gia hoặc chứng kiến sự thực thi và biến đổi của CCKT ở tỉnh Bắc Giang.

4. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở phương pháp luận: Đề tài được thực hiện trên cơ sở phương pháp luận sử học; phương pháp luận của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước Việt Nam về phát triển kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

4.2. Phương pháp nghiên cứu: Đề tài sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

- *Phương pháp lịch sử* kết hợp với *phương pháp logic* nhằm tái hiện một cách khách quan, khoa học các sự kiện có liên quan đến quá trình chuyển dịch CCKT của tỉnh từ năm 1997 đến năm 2015, để từ đó khái quát, rút ra những kết luận về thành công và hạn chế trong quá trình chuyển dịch CCKT ở tỉnh Bắc Giang.

- Phương pháp phân tích, so sánh, thống kê, điều tra thực địa dựa trên số liệu và những thông tin qua khảo sát thực tế để đánh giá kết quả chuyển dịch CCKT của tỉnh Bắc Giang qua từng giai đoạn.